

DANH SÁCH BỆNH NHÂN ĐƯỢC DUYỆT PHẪU THUẬT NỘI
Từ ngày 05/12/2011 đến ngày 11/12/2011 (Tuần2)

PM	STT	SHC	HỌ VÀ TÊN	TUỔI	PARA	ĐỊNH BỆNH	DỰ ĐỊNH CÁCH MỔ	BS PHẪU THUẬT
Ngày: 05/12/2011								
Thứ: HAI								
	4	0	BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	NGA.PNT + PHƯỢNG.PNT + EM.CKI PNT(S)
	4	0	BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	HƯNG.PNT + PHƯỢNG.PNT + EM.CKI PNT(C)
	7	1	9682 CAO THỊ MẾN	58	4014	Sa TC độ IV+ BQ + Trực tràng	Đặt mảnh ghép tổng hợp, nâng BQ-TC-TT	V.THÀNH + THƯƠNG.BM + AN.TT
	7	2	9631 HỒ THỊ YẾN	34	3003	LNMTCBT (P) 7cm/VMC 2 lần	NS Bóc u, KTSD	THƯƠNG.BM + AN.TT
	8	3	9744 TRÀ NGỌC LÝ	38	2002	NXTC có cuống, CDPB: UBT(T) 7cm	NS Bóc u, KTSD	D.MINH + HỒ HOA + YÊN
	8	4	10020 BÙI THỊ HUỆ	33	1001	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	HỒ HOA + YÊN
	8	5	9201 ĐỖ THỊ HUỖNH NHƯ	27	1001	UBT (T) 6 cm	NS Bóc u, KTSD	HỒ HOA + YÊN
	9	6	8975 TRẦN THỊ KIM TUYẾN	49	5005	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	ĐỖ HIẾU + H. PHƯƠNG + THÙY.TT
	9	7	9622 NGUYỄN THỊ XUÂN	36	2020	LNMTCBT (P) 3cm	NS bóc u, KTSD	H. PHƯƠNG + THÙY.TT
	9	8	9736 NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	31	1001	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	H. PHƯƠNG + THÙY.TT
	11	9	10486 NGUYỄN THỊ HÀ	39	ĐT	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	Q.HIẾU + THU.TT
	11	10	9649 NGUYỄN THỊ MỘNG TUYẾN	27	1001	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	Q.HIẾU + THU.TT
	11	11	9657 CHUM WHEANG	21	0000	UBT (P) 9cm	NS bóc u, KTSD	Q.HIẾU + THU.TT
		12	9628 HUỖNH KIM LIÊN	23	1001	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	DỰ BỊ
		13	10021 CHU THỊ HẠNH	22	0010	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	DỰ BỊ
		14	9638 ĐẶNG THANH TUYẾN	19	ĐT	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	DỰ BỊ
Ngày: 06/12/2011								
Thứ: BA								
	4	0	BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	BS KHOA NS + KIỀU LOAN + LONG.TT(S)
	4	0	BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	BS KHOA NS + LONG.TT + TRINH.TT(C)
	7	1	9893 ĐINH THỊ THU	54	5005	UXTC 12 tuần	NS Cắt HTTC + 2PP	Q.KHOA + TR BÍCH 2 + ANH THI.TT
	7	2	10044 TRẦN THỊ HIỀN	24	0000	UBT 2bên 8cm	NS Bóc u, KTSD	Q.KHOA + TR BÍCH 2
	7	3	9680 PHẠM THỊ HOÀNG OANH	25	0000	UBT (T) 7 cm	NS bóc u, KTSD	Q.KHOA + ANH THI.TT
	8	4	9681 PHAN THỊ THU NGÀ	52	1051	SSD độ III	NS treo TC vào mồm nhô	MỸ NHI + NG LAN.BVĐHYD + PHONG.TT
	8	5	9824 TRẦN THỊ THANH MAI	26	0000	VS I	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	MỸ NHI + PHONG.TT
	9	6	10483 BÙI THANH TRÚC	37	2012	NXTC (dưới niêm) 7 tuần	NS BTC cắt đốt NX	XUÂN CẨM + N.ĐIỆP2 + TRÀ.TT
	9	7	10453 NGUYỄN THỊ THU	37	2012	UBT (P) 8cm	NS Bóc u, KTSD	N.ĐIỆP2 + TRÀ.TT
	9	8	9677 LÊ THỊ TRINH	26	0000	UBT (T) 6 cm	NS bóc u, KTSD	N.ĐIỆP2 + TRÀ.TT

11	9	9665	PHẠM THỊ NGỌC	43	3003	UBT (P) 7cm	NS Bóc u, KTSD	BẢO ANH + H.QUYÊN
11	10	9667	NGUYỄN THỊ HẠNH	39	2002	UBT (P) 7cm	NS bóc u, KTSD	BẢO ANH + H.QUYÊN
11	11	10033	CAO THỊ TRÚC	23	0000	UBT (P) 6cm	NS Bóc u, KTSD	BẢO ANH + H.QUYÊN
11	12	9666	VŨ THỊ NHUNG	30	2002	UBT (T) 6 cm	NS bóc u, KTSD	H.TRUNG + LỘC.TT
11	13	9650	NGUYỄN THỊ NGỌC HẠNH	24	2002	UBT (T) 8 cm	NS bóc u, KTSD	H.TRUNG + LỘC.TT
	14	9793	VĂN LÂM LINH	31	ĐT	UBT (P) 7cm	NS Bóc u, KTSD	DỰ BỊ
	15	10042	NGUYỄN ANH THƯ	24	0000	UBT (P) 6cm	NS Bóc u, KTSD	DỰ BỊ

Ngày: 07/12/2011

Thứ: TƯ

4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	BS KHOA NS + HOÀI THƯ + THẢO.TT(S)
4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	BS KHOA NS + THẢO.TT + HÀ ANH.TT(C)
7	1	9683	CAO THỊ XEM	49	4003	Sa TC độ III+ BQ + Trực tràng	Đặt mảnh ghép tổng hợp, nâng BQ-TC-TT	MỸ NHI + QUANG THANH + N.LAN.BV ĐHYD
7	2	9939	ĐẬU THỊ HẰNG	28	0010	VS II	NS BTC + ổ bụng, CĐ ĐT	MỸ NHI + THÀNH.TT
7	3	9712	DƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG LINH	18	ĐT	UBT 7cm	NS bóc u, KTSD	MỸ NHI + THÀNH.TT
8	4	9854	PHẠM THỊ DIỄM	46	2002	UBT 2bên 6cm	NS Cắt HTTC + 2PP	TR.HẠNH + K.HOÀNG + ĐỖ THỦY.TT
8	5	9688	ĐỖ THỊ TUYẾT MAI	35	2012	UBT (P) 8cm	NS bóc u, KTSD	K.HOÀNG + ĐỖ THỦY.TT
8	6	9707	PHẠM THỊ VÂN	21	ĐT	UBT (T) 7 cm	NS bóc u, KTSD	K.HOÀNG + ĐỖ THỦY.TT
9	7	9775	BÙI THỊ KIM HOA	39	2012	NXTC 12 tuần	NS BTC cắt đốt NX	N.DIỆP + TRUNG.TT + LÂM.TT
9	8	9756	LÊ THỊ THỦY	39	1001	UBT (P) 4cm	NS Bóc u, KTSD	N.DIỆP + LÂM.TT
9	9	10055	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	16	ĐT	UBT (P) 5cm	NS Bóc u, KTSD	N.DIỆP + TRUNG.TT
11	10	9689	NGUYỄN THỊ DIỆU	42	2002	UBT 2bên 5cm	NS bóc u, KTSD	THU HÀ 2 + BÍCH.TT
11	11	9835	NGUYỄN THỊ NHÀI	25	0000	UBT 2bên 6cm/Mong con	NS BTC + ổ bụng ,Bóc u, KTSD	THU HÀ 2 + BÍCH.TT
11	12	9686	HỒ THỊ YẾN	29	1001	UBT (P) 8cm	NS Bóc u, KTSD	LÊ DIỆP + KIM ANH.TT
11	13	9848	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	27	1011	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	LÊ DIỆP + KIM ANH.TT
	14	9703	DƯƠNG THỊ BÍCH NGỌC	24	ĐT	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	DỰ BỊ

Ngày: 08/12/2011

Thứ: NĂM

4	0		BN TNTC	0			NS CĐ ĐT	THĂNG.BM + AN + TRƯỜNG.TT
7	1	9694	NGUYỄN THỊ ĐẸP	56	2022	SSD độ III	NS treo TC vào mồm nhô	MỸ NHI + TR.THẢO + YẾN.TT
7	2	9871	NGUYỄN NGỌC HỒNG NGÀ	33	0000	VS 1 + NXTC	NS BTC + ổ bụng ,Bóc u, KTSD	MỸ NHI + TR.THẢO + YẾN.TT
8	3	9868	TỔNG THỊ PHƯƠNG	46	2012	UBT (T) 7 cm/VMC	NS Cắt HTTC + 2PP	THƯƠNG.BM + V.HOÀNG + THY.TT
8	4	9916	NGUYỄN THỦY SANG	54	1001	UBT (P) 7 cm/VMC Bóc UBT	NS Thâm sát, TTTXT	THƯƠNG.BM + V.HOÀNG + THY.TT
8	5	9717	NGUYỄN THỊ KIM TRANG	33	2002	UBT (P) 8cm	NS bóc u, KTSD	THƯƠNG.BM + V.HOÀNG
9	6	9874	BÙI THỊ SEN	28	0010	VSII	NS BTC, Ổ bụng - CĐ ĐT	H.THẨM + K.XUYẾN

9	7	9777	ĐINH THAI THUY TRUONG GIANG	31	1001	UBT (P) 7cm/VMC	NS Bóc u, KTSD	H.THẨM + K.XUYỄN
9	8	9735	LÊ THỊ THỦY VÂN	20	0000	UBT (P) 6cm	NS Bóc u, KTSD	H.THẨM + K.XUYỄN
11	9	8409	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	41	3003	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	NHU + ĐỨC.TT
11	10	9895	LÊ THỊ THỦY	28	ĐT	UBT (P) 8cm	NS bóc u, KTSD	NHU + ĐỨC.TT
11	11	9713	HUỲNH THỊ PHƯƠNG DUNG	29	0000	UBT (P) 9cm	NS bóc u, KTSD	Q.HƯƠNG + NAI NHẬT.TT
11	12	9740	NGUYỄN THỊ HOA	29	0000	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	Q.HƯƠNG + NAI NHẬT.TT
	13	9723	PHẠM THỊ LOAN	38	2002	UBT (T) 6 cm	NS bóc u, KTSD	DỰ BỊ

Ngày: 09/12/2011

Thứ: SÁU

4	0		BN TNTC	0			NS CD ĐT	Đ.THẢO + ĐIỀN + QUYÊN.TT(S)
4	0		BN TNTC	0			NS CD ĐT	TÚ NGÂN + QUYÊN.TT + NHIỆM.TT(C)
7	1	9890	PHẠM THỊ MY	52	6006	SSD độ II	NS treo TC vào mồm nhô	THỐNG + BÍCH HẢI + THANH TÂM
7	2	9902	NGUYỄN THỊ MÀU	34	1001	NXTC 14 tuần	NS BTC cắt đốt NX	THỐNG + H.HOA.BM + HÙNG.TT
8	3	9903	TRẦN THỊ TÝ	45	1021	UXTC 12 tuần + UBT (P) 6cm	NS Cắt HTTC + 2PP	V.THÀNH + N.QUANG + NAM.TT
8	4	10002	TRẦN PHẠM BÍCH ĐÀO	37	1011	VS II	NS BTC + ổ bụng, CD ĐT	N.QUANG + NAM.TT
8	5	9750	CHU THỊ THỦY TRANG	34	2002	UBT (T) 6 cm	NS bóc u, KTSD	N.QUANG + NAM.TT
9	6	10041	TRẦN THÚY HỒNG	35	1021	UBT (P) 6cm	NS bóc u, KTSD	MAI PHƯƠNG1 + X.TRANG1
9	7	9757	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN	34	2002	UBT (P) 7cm	NS bóc u, KTSD	MAI PHƯƠNG1 + X.TRANG1
9	8	10302	LÂM KIM NGÂN	29	1001	Nang nước TV (T) 10cm	NS Bóc nang, KTSD	MAI PHƯƠNG1 + X.TRANG1
11	9	9746	TRƯƠNG THỊ THE	41	1011	UBT (P) 8cm	NS Bóc u, KTSD	BÙI PHƯỢNG + NGA.TT
11	10	9754	HOÀNG THỊ BÍCH TRÂM	37	3003	UBT (P) 5cm	NS bóc u, KTSD	BÙI PHƯỢNG + NGA.TT
11	11	9906	TRỊNH THỊ NHÀI	30	0010	VS II	NS BTC + ổ bụng, CD ĐT	BÙI PHƯỢNG + NGA.TT
11	12	9755	TRẦN KIM QUYÊN	29	ĐT	UBT (P) 5cm	NS bóc u, KTSD	KIM CHI + ĐÀO THỦY.TT
11	13	9758	NGUYỄN THỊ LOAN	21	ĐT	UBT (P) 8cm	NS Bóc u, KTSD	KIM CHI + ĐÀO THỦY.TT
	14	9901	TRẦN THỊ THU TÂM	29	0000	VS I	NS BTC, Ổ bụng - CD ĐT	DỰ BỊ

Ngày 2 tháng 12 năm 2011

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC